

Số: 01/2024/QĐST-VHNGĐ

C, ngày 14 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v yêu cầu xác định cha, mẹ cho con)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nông Thị Tình.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 243/2024/TLST-VHNGĐ ngày 11-6-2024 về yêu cầu “Xác nhận định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Hải Đ, sinh năm 1970;
- Bà Võ Thị T, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Tổ H, thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Cẩm U, sinh năm 1974;
- Bà Võ Thị H, sinh năm 1975;
- Cháu Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2008.

Cùng địa chỉ: đường Đ, phường L, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ ông Phạm Hải Đ, bà Võ Thị T trình bày:

Bà Võ Thị T và ông Phạm Hải Đ kết hôn với nhau vào năm 1996, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống ông bà đã có 02 người con chung. Đến ngày 14 tháng 7 năm 2008, vợ chồng ông bà lỡ kế hoạch nên sinh con thứ ba là cháu Nguyễn Tuấn A. Do tại thời điểm này em gái của bà T là bà Võ Thị H đã lấy chồng nhiều năm mà chưa có con; mặt khác điều kiện kinh tế của ông bà gặp nhiều khó khăn, các bên không hiểu biết về pháp luật nên đã tự thỏa thuận để cháu Nguyễn Tuấn A cho vợ chồng bà Võ Thị

H và ông Nguyễn Cẩm U nuôi dưỡng và đứng tên cha mẹ đẻ trong giấy khai sinh. Từ năm 2008 bà H, ông U trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cho đến nay và đứng tên cha mẹ theo giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008. Hiện nay bà H, ông U đã sinh được con và cháu A cũng biết rõ về nguồn gốc, thân phận của mình và bố mẹ ruột nên cháu có nguyện vọng được nhận lại bố mẹ ruột. Vợ chồng ông bà cũng muốn nhận lại con ruột là cháu Nguyễn Tuấn A để hai bên gia đình không phải khó xử và ảnh hưởng đến tâm lý của cháu.

Nay bà T, ông Đ yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Tuấn A, giới tính: Nam; do bà Võ Thị T sinh ra ngày 14/7/2008 tại Bệnh viện Bà Rịa- TP. Vũng Tàu theo giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008 là con ruột của ông Phạm Hải Đ và bà Võ Thị T đẻ ông, bà làm lại thủ tục khai sinh cho cháu và nhận lại con ruột của mình.

Theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và bản tự khai, bà Võ Thị H và ông Nguyễn Cẩm U trình bày:

Bà H và ông U kết hôn với nhau từ ngày 25/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà chung sống với nhau gần 8 năm nhưng không có con. Năm 2008, anh chị của bà H là bà Võ Thị T và ông Phạm Hải Đ sinh con thứ ba. Ông bà và ông Đ, bà T đã thoả thuận với nhau để vợ chồng ông bà nhận con thứ ba của ông Đ, bà T làm con. Vì vậy, ông bà đã đi khai sinh và đứng tên là cha mẹ của cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/7/2008 trong giấy khai sinh và trực tiếp nuôi dưỡng cháu A từ đó cho đến nay.

Nay cháu Nguyễn Tuấn A đã lớn, biết rõ về nguồn gốc và cha mẹ đẻ nên cháu và ông Đ, bà T muốn nhận lại nhau, ông bà cũng đồng ý. Do đó ông bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết xác định cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/7/2008, giới tính: Nam theo giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008 là con ruột của ông Phạm Hải Đ và bà Võ Thị T đẻ ông Đ, bà T làm lại thủ tục khai sinh cho cháu và nhận lại con ruột của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu: Xét có đủ căn cứ đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị T và ông Phạm Hải Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị T và ông Phạm Hải Đ đều có địa chỉ tại Tổ H, thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo khoản 10 Điều 29, khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Phạm Hải Đ, bà Võ Thị T, bà Võ Thị H, ông Nguyễn Cẩm U có đơn xin được giải quyết vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt ông Đ, bà T, bà H, ông U theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Theo Kết luận giám định số 3946/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- “Ông Phạm Hải Đ và cháu Nguyễn Tuấn A (sinh ngày 14/7/2008, giới tính: Nam theo giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008) có quan hệ huyết thống cha - con”.

- “Bà Võ Thị T và cháu Nguyễn Tuấn A (sinh ngày 14/7/2008, giới tính: Nam theo giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008) có quan hệ huyết thống mẹ - con”.

Như vậy, căn cứ vào Kết luận giám định số 3946/KL-KTHS ngày 31/7/2024, lời trình bày của các đương sự cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Hải Đ, bà Võ Thị T, xác định ông Phạm Hải Đ là cha ruột và bà Võ Thị T là mẹ ruột của cháu Nguyễn Tuấn A (sinh ngày 14/7/2008, giới tính: Nam theo giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008).

[3] Ông Phạm Hải Đ, bà Võ Thị T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm các giấy tờ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Hải Đ, bà Võ Thị T được miễn tiền lệ phí theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị T, ông Phạm Hải Đ.

Tuyên bố,

1. Ông Phạm Hải Đ, sinh ngày 09/10/1970; số CCCD: 075070010562, cấp ngày 09/8/2021, Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội, Hộ khẩu thường trú: Tổ H, thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là cha ruột của cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/7/2008, giới tính: Nam theo giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008.

Bà Võ Thị T, sinh ngày 04/02/1974; số CCCD: 056174010522, cấp ngày 02/3/2022, Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội, Hộ khẩu thường trú: Tổ H, thôn L, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là mẹ ruột của cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 14/7/2008, giới tính: Nam theo giấy khai sinh số 193, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ (nay là thành phố Đ), thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/7/2008.

2. Bà Võ Thị T, ông Phạm Hải Đ có quyền, nghĩa vụ liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý hộ tịch để làm giấy tờ hộ tịch theo quy định pháp luật.

3. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị T, ông Phạm Hải Đ được miễn tiền lệ phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, đối với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nông Thị Tĩnh